

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-PT

Ngày 13-3-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn
giữa chị Dịu và anh Khoa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2023/TLPT-HNGĐ ngày 22-11-2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 257/2023/HNGĐ-ST ngày 27/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Hải Hậu - tỉnh Nam Định bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐ-PT ngày 07-12-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Mai Thị Thúy D, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn YĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn:* Nguyễn Tân Kh, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn YĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 22, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1971; nơi thường trú: Xóm Tiền Phong 2, xã Nam Mỹ, huyện

Nam Trực, tỉnh Nam Định; Hiện đang trú tại: P602 chung cư số 18, ngõ 488 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Luật sư Phạm Kỳ Dương, luật sư Hà Trọng Đại - Công ty luật TNHH Hà Trọng Đại và cộng sự; Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà B5D6, ngõ 56, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Quý tín dụng nhân dân thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang Huy - Giám đốc

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Tân Kh.

(Tại phiên tòa có mặt anh Nguyễn Tân Kh, ông Nguyễn Văn Hiếu, luật sư Phạm Kỳ Dương. Vắng mặt: Luật sư Hà Trọng Đại; chị Mai Thị Thúy D, ông Bùi Quang Huy - có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Mai Thị Thúy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thúy D và anh Nguyễn Tân Kh đăng ký kết hôn ngày 16/11/2010 tại UBND thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Tổ dân phố số 2, thị trấn YD, huyện HH, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, do anh Khoa không có công việc ổn định nên kinh tế khó khăn, tính tình lại không hòa hợp nên vợ chồng không đồng viên, chia sẻ được với nhau. Năm 2016, vợ chồng mâu thuẫn, anh Khoa đã đưa con gái chưa đầy 12 tháng tuổi về ở cùng bố mẹ đẻ tại thị trấn Thịnh Long. Được gia đình đôi bên hòa giải, cũng vì thương con còn quá nhỏ nên chị Dịu chấp nhận đoàn tụ. Từ đó đến nay, mâu thuẫn không những không chấm dứt mà âm ỉ, kéo dài. Tháng 10/2022, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, trong khi chị Dịu đi làm, anh Khoa đã tự ý chuyển trường, chuyển đồ đưa con gái về ở cùng bố mẹ đẻ tại thị trấn Thịnh Long. Sau đó, anh Khoa nhiều lần viết đơn xin ly hôn nhưng chỉ để cảnh báo chị Dịu mà không nộp tại Tòa án. Đồng thời, anh Khoa viết và treo biển “bán nhà” tại nhà đất chung của vợ chồng, nơi chị Dịu và cháu Nhật đang ở mà không được sự đồng ý của chị Dịu. Cũng từ đó, anh Khoa thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm chị Dịu và gia đình chị Dịu. Từ khi chị Dịu nộp đơn xin ly hôn, tại bản tự khai, anh Khoa một mặt trình bày còn yêu thương vợ con nhưng mặt khác lại gửi đơn thư đến nhà trường, Phòng Giáo dục đào tạo huyện Hải Hậu, Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Nam Định mục đích để hạ thấp uy tín, danh dự của chị Dịu. Nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự

không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Dịu đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Khoa.

Về con chung: Chị Dịu và anh Khoa có hai con chung cháu Nguyễn Mai Bảo Hân, sinh ngày 10/10/2015 và cháu Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 15/10/2020. Hiện nay, cháu Hân đang ở cùng anh Khoa, cháu Nhật đang ở cùng chị Dịu. Chị Dịu hiện có công việc, chỗ ở ổn định, có thể tạo điều kiện học tập tốt nhất cho các con nên chị Dịu nhận nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Khoa cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, chị Dịu và anh Khoa đã tạo lập được khối tài sản chung gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 472, tờ số 3 thị trấn Yên Định diện tích 112,5m², đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) tên chị Dịu, anh Khoa và các công trình, tài sản gắn liền với đất gồm 01 nhà cấp bốn lợp tôn, công trình phụ liền kề phía bắc thổ đất; 01 lán đại lợp tôn phía nam... Ngoài ra, vợ chồng còn có một số đồ dùng sinh hoạt thiết yếu trong gia đình như ti vi, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa. Tuy nhiên, vì tất cả đồ dùng đều đã cũ, không còn giá trị hoặc giá trị rất nhỏ nên chị Dịu không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: Trong thời gian chung sống, do kinh tế khó khăn, vợ chồng nhiều lần vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Định. Khi Tòa án thụ lý vụ án, chị Dịu và anh Khoa còn nợ tại Quỹ tín dụng Yên Định số tiền 170.000.000đ. Đầu tháng 9/2023, khoản nợ đến hạn, Quỹ tín dụng nhiều lần đến nhà yêu cầu đòi nợ, anh Khoa không ở nhà nên chị Dịu đã vay mượn trả xong khoản nợ này. Tuy nhiên, Quỹ tín dụng Yên Định chưa bàn giao sổ đỏ gốc đã thế chấp cho chị Dịu.

Do mẹ con chị Dịu hiện chưa có chỗ ở nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn nên chị Dịu đề nghị Tòa án chia đôi khối tài sản chung vợ chồng, chia bằng hiện vật cho chị Dịu và anh Khoa. Chị Dịu nhận phần đất phía bắc có công trình nhà cấp bốn mẹ con đang ở, phần còn lại có lán đại xây lợp tôn giao anh Khoa sử dụng. Chị Dịu yêu cầu anh Khoa phải trả ½ số tiền chị Dịu đã bỏ ra trả nợ Quỹ tín dụng. Đề nghị Tòa án cân đối giữa tài sản được chia và nghĩa vụ tài sản phải thực hiện cho chị Dịu và anh Khoa.

* Tại đơn trình bày ghi ngày 08/8/2023, bị đơn anh Nguyễn Tân Kh trình bày: Anh Khoa đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 197/TB- TLVA của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu nhưng do anh Khoa không đồng ý ly hôn nên chưa có ý kiến về con chung, tài sản. Bản thân anh Khoa là người thương yêu vợ con, mong muốn có gia đình hoàn chỉnh cho các con nên khi mâu thuẫn xảy ra đã chủ động nhắn tin, hòa giải với chị Dịu. Do hiện nay các con chung giữa chị Dịu và anh Khoa đều còn nhỏ, mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, chỉ là các mâu

thuần nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày nên anh Khoa đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

* Ông Bùi Quang Huy - Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Định trình bày: Tại Hợp đồng tín dụng số 3338/HĐTD ngày 19 tháng 9 năm 2022, Quỹ tín dụng Yên Định đã cho vợ chồng anh Khoa, chị Dịu vay số tiền 170.000.000đ, thời hạn 01 năm, lãi suất 10,95%/năm. Anh Khoa, chị Dịu thế chấp nhà và quyền sử dụng đất GCNQSDĐ số BP 702508 ngày 19/5/2014 để đảm bảo khoản vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Khoa, chị Dịu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ. Khi chị Dịu xin ly hôn anh Khoa, Quỹ tín dụng đã nhiều lần yêu cầu khách hàng trả nợ nhưng không gặp anh Khoa. Ngày 12/9/2022, chị Dịu đã thanh toán trả đủ số tiền 170.000.000đ cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Định. Tuy nhiên, do GCNQSDĐ anh Khoa và chị Dịu cùng bàn giao nên Quỹ tín dụng sẽ giao lại cho các bên liên quan theo quyết định của Tòa án.

Tại phiên tòa, chị Dịu giữ ý kiến, yêu cầu đã trình bày. Anh Khoa xác định quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, tình cảm vợ chồng chưa hoàn toàn chấm dứt nên không nhất trí ly hôn. Trong trường hợp phải ly hôn, anh Khoa nhận nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị Dịu cấp dưỡng. Về tài sản: Anh Khoa và người đại diện theo ủy quyền của anh Khoa đều xác nhận vợ chồng có khối tài sản chung như chị Dịu đã kê khai. Tuy nhiên, ông Hiếu, anh Khoa đều đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa với lý do Hội đồng định giá đã xác định giá trị quyền sử dụng đất chung cho tất cả các loại đất mà không xác định theo từng loại đất, chủ tịch Hội đồng định giá bà Phạm Thị Cúc không có trong Quyết định thành lập Hội đồng định giá. Do thửa đất chỉ có một phần đất ở, không đủ diện tích tối thiểu để tách thửa nên anh Khoa xin nhận sở hữu, sử dụng toàn bộ khối tài sản chung vợ chồng, nhận thanh toán chênh lệch chia tài sản cho chị Dịu. Ngoài ra, anh Khoa nhận trả cho chị Dịu số tiền 85.000.000đ chị Dịu đã bỏ ra thực hiện nghĩa vụ cho anh Khoa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn luật sư Phạm Kỳ Dương nhất trí với ý kiến, yêu cầu anh Khoa, ông Hiếu đã trình bày. Do chưa đủ điều kiện để xác định hôn nhân giữa chị Dịu và anh Khoa đã trầm trọng theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn xin ly hôn của chị Dịu. Đối với yêu cầu xin tạm ngừng phiên tòa của anh Khoa và ông Hiếu, luật sư hoàn toàn nhất trí và bổ sung thêm lý do xin tạm ngừng để xác minh thêm tài liệu chứng cứ chứng minh nguồn gốc hình thành, công sức đóng góp của các đương sự vào khối tài sản chung vợ chồng.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 257/2023/HNGĐ-ST ngày 27-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu - tỉnh Nam Định, đã

quyết định:

Căn cứ các Điều 33, 43, 46, 51, 55, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị Thúy D và anh Nguyễn Tân Kh

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 15/10/2020 cho chị Mai Thị Thúy D và giao con chung cháu Nguyễn Mai Bảo Hân, sinh ngày 10/10/2015 cho anh Nguyễn Tân Kh nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên, lao động tự lập được. Chị Dịu, anh Khoa không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có mọi quyền, nghĩa vụ đối với các con chung.

Do cháu Nhật đang ở với chị Dịu, cháu Hân đang ở cùng anh Khoa nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung:

- Chia chị Mai Thị Thúy D được quyền sử dụng đất diện tích 66,5m² (trong đó: 24 m² ODT; 22,5 m² CLN) thuộc thửa số 472, tờ bản đồ số 3 thị trấn Yên Định, GCNQSDĐ số BP 702508 do UBND huyện cấp ngày 19/5/2014, tên người sử dụng ông Nguyễn Tân Kh và bà Mai Thị Thúy D, được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,1 (ký hiệu S1) trị giá 1.064.000.000đ và được quyền sở hữu các công trình, tài sản xây dựng trên thửa đất này gồm: Nhà lợp tôn trị giá 55.961.000đ; bếp trị giá 9.573.000đ; nhà vệ sinh trị giá 3.338.000đ; nhà tắm trị giá 2.759.000đ; đại trị giá 1.474.000đ; tường rào trị giá 525.000đ. Tổng giá trị tài sản chị Dịu được chia bằng 1.137.630.000đ (một tỷ một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

- Chia anh Nguyễn Tân Kh được quyền sử dụng đất diện 46m² (trong đó: 22m² ODT; 24m² CLN) thuộc thửa số 472, tờ bản đồ số 3 thị trấn Yên Định, GCNQSDĐ số BP 702508 do UBND huyện cấp ngày 19/5/2014, tên người sử dụng ông Nguyễn Tân Kh và bà Mai Thị Thúy D được giới hạn bởi các điểm 4,3,6,5,4 trị giá 736.000.000đ. Anh Khoa được quyền sở hữu các công trình, tài sản xây dựng trên thửa đất này gồm: Lán lợp tôn trị giá 6.455.000đ và cửa sắt trị giá 5.000.000đ. Tổng giá trị tài sản anh Khoa được chia bằng 747.455.000đ (bảy trăm bốn bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Anh Khoa phải hoàn trả cho chị Dịu số tiền chị Dịu đã bỏ ra trả nợ Quỹ tín dụng nhân dân Yên Định 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng) và tiền chi phí tố tụng 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Cân đối chia tài sản: Buộc chị Dịu phải thanh toán chênh lệch cho anh Khoa số tiền 105.087.500đ (một trăm linh năm triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Việc phân chia Quyền sử dụng đất có sơ đồ vẽ kèm theo. Các đương sự có

nghĩa vụ bàn giao tài sản cho nhau sở hữu, sử dụng theo Quyết định của Tòa án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Buộc Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Định phải bàn giao bản gốc GCNQSDĐ số BP 702508 ngày 19/5/2014 cho chị Mai Thị Thúy D. Sau khi làm thủ tục chuyển quyền, chị Dịu có trách nhiệm bàn giao GCNQSDĐ kể trên cho anh Khoa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03-10-2023, anh Nguyễn Tân Kh có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với nội dung của Bản án sơ thẩm số 257/2023/HNGĐ-ST ngày 27-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Mai Thị Thúy D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị giữ nguyên nội dung đã trình bày tại cấp sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Do đó các đương sự trong vụ án không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Anh Nguyễn Tân Kh tự nguyện rút một phần yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung; đối với yêu cầu kháng cáo về chia tài sản anh Khoa vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Nhất trí với yêu cầu tự nguyện rút một phần kháng cáo về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của anh Khoa về chia tài sản chung với lý do: Anh Khoa và chị Dịu có khối tài sản chung như chị Dịu đã kê khai. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã xác định giá trị quyền sử dụng đất chung cho tất cả các loại đất mà không xác định theo từng loại đất là không đúng quy định của pháp luật. Do thửa đất chỉ có một phần đất ở, không đủ diện tích tối thiểu để tách thửa nên anh Khoa xin nhận sở hữu, sử dụng toàn bộ khối tài sản chung vợ chồng, nhận thanh toán chênh lệch chia tài sản cho chị Dịu số tiền là 1 tỷ đồng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp

hành đúng các quy định pháp luật tổ tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Xét nội dung kháng cáo của bị đơn: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tân Kh tự nguyện rút một phần yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bị đơn hoàn toàn tự nguyện, nên được chấp nhận, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 5 Điều 308 BLTTDS năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của anh Khoa về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung. Về tài sản anh Khoa cho rằng cấp sơ thẩm đã xác định giá trị quyền sử dụng đất chung cho tất cả các loại đất mà không xác định theo từng loại đất là không đúng quy định của pháp luật. Do thửa đất chỉ có một phần đất ở, không đủ diện tích tối thiểu để tách thửa nên anh Khoa xin nhận sở hữu, sử dụng toàn bộ khối tài sản chung vợ chồng, nhận thanh toán chênh lệch chia tài sản cho chị Diệu. Tuy nhiên bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không đưa ra được lý do chính đáng, căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình; Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tân Kh về yêu cầu chia tài sản chung, giữ nguyên bản án sơ thẩm và giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Tân Kh được làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của BLTTDS, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự trong vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Tân Kh:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Tân Kh tự nguyện xin rút một phần kháng cáo về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung: Anh Khoa nhất trí ly hôn với chị Mai Thị Thúy D. Về con chung: Anh Khoa nhất trí nội dung Bản án sơ thẩm là giao chị Diệu nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 15/10/2020. Giao anh Khoa nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Mai Bảo Hân, sinh ngày 10/10/2015, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con, không phải bàn giao con cho nhau. Xét thấy anh Khoa rút một phần yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, do đó căn cứ khoản 5 Điều 308 BLTTDS, HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung của anh Nguyễn Tân Kh.

[2.2] Về tài sản chung:

Quá trình chung sống, chị Dịu và anh Khoa đã tạo lập được tài sản chung gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 472, tờ bản đồ số 3 thị trấn Yên Định diện tích 112,5m² GCNQSDĐ tên ông Nguyễn Tân Kh và bà Mai Thị Thúy D và các công trình xây dựng trên đất gồm nhà lợp tôn, bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, đại lợp tôn, cổng, tường rào có tổng giá trị 1.885.085.000đ. Khi ly hôn, chị Dịu đề nghị chia tài sản chung tỷ lệ ngang nhau cho chị Dịu, anh Khoa, mỗi người được hưởng 1/2 tài sản chung bằng 942.542.500đ. Chia bằng hiện vật, chị Dịu nhận sử dụng phần đất phía bắc diện tích 66,5m², trên đất có nhà cấp bốn lợp tôn, công trình phụ liền kề; giao anh Khoa sử dụng phần đất phía nam diện tích 46m², trên đất có lán lợp tôn và cổng.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế thì thấy: Anh Khoa xin nhận sở hữu, sử dụng toàn bộ khối tài sản chung vợ chồng, nhận thanh toán chênh lệch chia tài sản cho chị Dịu, tuy nhiên chị Dịu cùng con trai đang sinh sống tại nhà lợp tôn trên phần đất phía bắc thửa đất, ngoài chỗ ở hiện nay chị Dịu không còn chỗ ở nào khác. Phần công trình phía bắc và phía nam không liền khối mà có thể tách rời theo hiện trạng sử dụng.

Do đó, cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của chị Dịu, chia tài sản chung bằng hiện vật, giao chị Dịu sử dụng phần đất phía bắc diện tích 66,5m² trị giá 1.064.000.000đ và sở hữu các công trình xây dựng trên phần đất này gồm nhà lợp tôn trị giá 55.961.000đ; bếp trị giá 9.573.000đ; nhà vệ sinh trị giá 3.338.000đ, nhà tắm trị giá 2.759.000đ; đại tôn trị giá 1.474.000đ; tường rào trị giá 525.000đ. Tổng giá trị tài sản chị Dịu được chia bằng 1.137.630.000đ. Giao anh Khoa sử dụng phần đất phía bắc diện tích 46m² trị giá 736.000.000đ và sở hữu các công trình xây dựng trên phần đất này gồm lán lợp tôn trị giá 6.455.000đ, cửa trị giá 5.000.000đ; tổng giá trị tài sản anh Khoa được chia bằng 747.455.000đ là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

Phía bị đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn không nhất trí việc Hội đồng định giá đã xác định giá trị quyền sử dụng đất chung cho tất cả các loại đất mà không xác định theo từng loại đất, tuy nhiên việc Hội đồng định giá xác định giá trị chung cho các loại đất trên cơ sở tính giá trị quyền sử dụng đất theo thửa, căn cứ giá chuyển nhượng tại địa phương cùng thời điểm; tại cấp sơ thẩm và quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị đơn không có yêu cầu định giá lại, khiếu nại về giá. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc xem xét xác định giá từng loại đất. Đối với yêu cầu của bị đơn về việc nhận giá trị bằng hiện vật và thanh toán giá trị cho chị Dịu là 1 tỷ đồng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, chị Dịu, anh Khoa đều thừa nhận nguồn gốc tài sản là

do vợ chồng cùng tạo lập và đề nghị chia giá trị ngang nhau, chị Dịu và con trai hiện nay không có chỗ ở nào khác, do đó yêu cầu của bị đơn không được HĐXX chấp nhận.

Về công nợ chung: Anh Khoa nhận trả cho chị Dịu số tiền 85.000.000 đồng chị Dịu đã thực hiện nghĩa vụ đối với Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Yên Định.

Về chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản: Chị Dịu, anh Khoa được chia tài sản như nhau nên mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ tổng chi phí tố tụng.

Từ căn cứ đó, cấp sơ thẩm đã chia tổng giá trị tài sản chị Dịu được nhận là 1.137.630.000đ (một tỷ một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản anh Khoa được nhận là 747.455.000đ (bảy trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Cân đối chia tài sản: Buộc chị Dịu phải thanh toán chênh lệch cho anh Khoa số tiền 105.087.500đ (một trăm linh năm triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Nguyễn Tân Kh không được chấp nhận nên anh Khoa phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 5 Điều 308 BLTTDS, chấp nhận việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Tân Kh. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tân Kh về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Giữ nguyên Quyết định chia tài sản chung của chị Mai Thị Thúy D và anh Nguyễn Tân Kh theo Bản án dân sự sơ thẩm số 257/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Tân Kh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh Khoa đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0002760 ngày 03

tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Anh Nguyễn Tân Kh đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Dũng

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng

Lại Văn Tùng

Nguyễn Anh Dũng

SƠ ĐỒ PHÂN CHIA QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
THỬA ĐẤT SỐ 472, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 3, THỊ TRẤN YÊN ĐỊNH - HẢI HẬU
(Kèm theo Bản án số 09/2024/HNGĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2024
của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định)

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Anh Tuấn

Nguyễn Đức Cảnh

Nguyễn Anh Dũng